**TUẦN 10**

***Ngày soạn: 10/11/2024***

***Ngày dạy:Thứ hai 11/11/2024***

**SÁNG**

**HĐTN (SHDC)**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bức thư “Thư gửi các học sinh”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc về tình cảm trìu mến và sự tin tưởng của Bác Hồ đối với thiếu nhi Việt Nam.

Đọc hiểu: Cảm nhận được tình cảm của Bác Hồ dành cho thiếu nhi trong niềm vui ngày khai trường – đặc biệt ngày khai trường đầu tiên.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**\*Tích hợp QPAN**: Biết ơn những người hi sinh vì Tổ quốc, cần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh SGK và các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Giới thiệu về chủ điểm.**  - GV giới thiệu bức tranh chủ điểm và nêu câu hỏi:  + Bức tranh vẽ những gì?  C:\Users\HUONG\Downloads\47542892842626787f37.jpg  - GV nhận xét và chốt:  Bức tranh vẽ cảnh bạn nhỏ đang mở cuốn sách tìm đi tìm kiến thức. Bạn nhỏ rất vui và hào hứng vẫy tay chào các bạn trong tranh. Khung cảnh thiên nhiên xung quanh rất đẹp. Bức tranh thể hiện sự vui tươi, bình yên Đó cũng là chủ điểm của môn học Tiếng Việt: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP | - HS quan sát bức tranh chủ điểm, làm việc chung cả lớp:  - Bức tranh vẽ cảnh bạn nhỏ đang mở cuốn sách tìm đi tìm kiến thức. Bạn nhổ rất vui và hào hứng vẫy tay chào các bạn trong tranh. Khung cảnh thiên nhiên xung quanh rất đẹp. Bức tranh thể hiện sự vui tươi, bình yên  - HS lắng nghe. | |
| - GV giới thiệu bài hát “Vui đến trường” Sáng tác: Nguyễn Văn Chung để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về ND bài bát:  + Lời bài hát nói lên cô giáo dạy những điều gì?  + Vậy vào đầu năm học mới, chúng ta hứa với cô như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS trao đổi về ND bài hát với GV.  + Cô giáo dạy các em trở thành những người học trò ngoan.  + Chúng em hứa sẽ chăm ngoan học tập, vâng lời thầy cô.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá: (20p)**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bức thư “Thư gửi các em học sinh”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.  + Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian khi Bác Hồ viết thư các học sinh. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của Bác dựa vào lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Hiểu được tình cảm của Bác Hồ dành cho Thiếu nhi trong ngày Khai trường đặc biệt- ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam sau khi nước nhà giành độc lập. Hiểu được mong muốn của Bác Hồ qua lời khuyên học sinh, chăm ngoan học giỏi để mai làm những người kế tục sự nghiệp của ông cha ta, xây dưng non sông gánh vai cùng cường quốc năm châu.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến Hoàn toàn Việt Nam  + Đoạn 2: Đoạn còn lại  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cơ đồ, hoàn cầu,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Ngày nay/ chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ// mà tổ tiên chúng ta để lại//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **\* Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Non sông; Đất nước Việt Nam….  - HS luyện đọc theo nhóm.  - Gọi HS thi đọc.  - GV nhận xét.  - GV đọc toàn bài. | | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ.  - HS thực hiện.  - 2 nhóm đọc  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  + Câu 1: Câu nào trong thư của Bác Hồ cho thấy ngày khai trường tháng 9 năm 1945 rất đặc biệt  + Câu 2:  Chi tiết nào trong bức thư cho thấy bác vui mừng của học sinh nhân ngày khai trường?  + Câu 3: Bác nhắc học sinh nhớ đến ai, nghĩ đến điều gì trong giờ phút hạnh phúc của ngày tựu trường  + Câu 4: Vì sao Bác khuyên HS cố gắng siêng năng học tập.  +Câu 5: Nêu cảm xúc của em khi đọc thư Bác Hồ viết cho học sinh  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Hiểu được tình cảm của Bác Hồ dành cho Thiếu nhi trong ngày Khai trường đặc biệt- ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam sau khi nước nhà giành độc lập. Hiểu được mong muốn của Bác Hồ qua lời khuyên học sinh, chăm ngoan học giỏi để mai làm những người kế tục sự nghiệp của ông cha ta, xây dưng non sông gánh vai cùng cường quốc năm châu.***  **\*Tích hợp QPAN**: Biết ơn những người hi sinh vì Tổ quốc, cần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bác viết trong thư khung cảnh Đặc biệt Ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Bác muốn học sinh cả nước cảm nhận ý nghĩa đặc biệt của ngày khai trường đầu tiên saukhi ta giành độc lập sau 80 năm năm pháp đô hộ. Nhắc nhở các học sinh được hưởng nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam.  + Bác viết thư bác cảm nhận và tưởng tượng cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày tưu trường. Bác hình dung các em vui vẻ. Bác chúc các em có một một năm học mới đầy vui vẻ, kết quả tốt.  + Bác nhắc HS nhớ đến công ơn của đồng bào chiến đầu giành tự do độc lập cho dân tộc, đất nước.  + Bác nhắc HS nghĩ đến nhiệm vụ của dân tộc, đó là công cuộc xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên để lại ......  - “Khuyên học sinh phải cố gắng siêng năng học tập trong những năm học tới bởi vì chỉ có học tập chúng ta mới thoát được đói nghèo.......  + HS có thể tự nêu câu trả lời theo sự tưởng tượng của mình.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập: (7p)**  - Mục tiêu: Đọc diễn cảm bài đọc  - Cách tiến hành | | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc.  + Làm việc chúng cả lớp, cả lớp nghe bạn đọc góp ý cách đọc diễn cảm  + Làm việc cá nhân, tự đọc toàn bài | | - 2 HS đọc trước lớp – HS nhận xét góp ý  - Cá nhân tự đọc |
| **4. Vận dụng: (3p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Thư gửi các Học sinh”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Thư gửi các Học sinh, em thây rất thú vị vì đã giúp em biết các cha ông ngày xưa vất vả hi sinh sương máu xây dựng đất nước cho chúng em được học tập trong hòa bình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**Bài 21: Phép nhân số thập phân (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

* HS thực hiện được phép nhân số thập phân (trường hợp nhân một số thập phân với một số thập phân)
* HS vận dụng được việc nhân số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.
* HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học,...

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi trò chơi “Tìm nhà cho Thỏ”.  **Luật chơi:** 2 nhóm HS, mỗi nhóm 4 HS  tham gia chơi.  + Mỗi nhóm HS được nhận 1 bộ gồm 4 tấm thẻ in hình các chú thỏ có gắn các phép nhân số thập phân và 4 tấm thẻ hình ngôi nhà có ghi kết quả của các phép nhân.  + Trong thời gian 2 phút, các nhóm tìm và ghép nhanh các chú thỏ gắn phép nhân với  ngôi nhà có kết quả phù hợp. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV giới thiệu bài: *Ở các tiết học trước, các em đã biết cách thực hiện phép nhân số thập phân. Trong tiết học này, chúng ta sẽ luyện tập lại các kĩ năng đã học và tìm hiểu thêm các tính chất của phép nhân số thập phân.* | - HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Ôn tập lại nhân số thập phân; nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân.  Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** (Làm việc cá nhân).    - GV chụp bài làm đúng HS soi bài, nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** (làm việc theo nhóm)    - GV cho hs làm việc theo nhóm  - GV hỏi: Phép nhân số thập phân có tính chất gì? (Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp).  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  Biết rằng xay xát 1 kg thóc thì được 0,64 kg gạo. Hỏi cô Bình xay xát 50 kg thóc loại đó thì được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.  - HS báo cáo trong nhóm hoặc cả lớp kết quả và cách làm; được bạn và GV nhận xét, thống nhất kết quả.    b) Phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  Vậy kết quả các phép tính như sau:  3,6 × 24 = 86,4  36 × 0,24 = 8,64  0,36 × 2,4 = 0,864  -Hs lắng nghe  - HS thảo luận nhóm bàn, nêu nhận xét về các thừa số và tích của các biểu thức ở mỗi câu.  - Hs nêu kết quả  a) 3,5 × 7,4 = 7,4 × 3,5: Hai biểu thức này có các thừa số giống nhau chỉ khác nhau thứ tự các thừa số. Kết quả của 2 biểu thức bằng nhau.  Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi.  (5,3 × 1,5) × 2 = 5,3 × (1,5 × 2): Hai biểu thức này có các thừa số giống nhau nhưng do có dấu ngoặc nên thứ tự thực hiện phép tính khác nhau. Kết quả của 2 biểu thức bằng nhau.  b) 6,84 × 0,2 × 5 = 6,84 × (0,2 × 5) = 6,84 × 1 = 6,84  2,5 × 8,6 × 4 = (2,5 × 4) × 8,6 = 10 × 8,6 = 86  - HS nêu lại tính chất giao hoán và tính chất kết hợp.  - Hs lắng nghe  - HS làm bài cá nhân vào vở, đổi vở chữa bài, thống nhất kết quả.  Bài giải  Cô Bình xay xát 50 kg thóc loại đó thì được số ki-lô-gam gạo là:  0,64 × 50 = 32 (kg gạo)  Đáp số: 32 kg gạo  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 4:** (làm việc theo nhóm)  Mẹ của Mai mua 3 kg xoài hết 75 000 đồng. Cô Hà mua 3,5 kg xoài cùng loại đó, cô đưa cho người bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi người bán hàng phải trả lại cô Hà bao nhiêu tiền?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò về nhà | - HS thảo luận nhóm tìm cách giải bài toán.  Bài giải:  Mua 1 kg xoài hết số tiền là:  75 000 : 3 = 25 000 (đồng)  Cô Hà mua xoài hết số tiền là:  25 000 × 3,5 = 87 500 (đồng)  Người bán hàng phải trả lại cô Hà số tiền là:  100 000 – 87 500 = 12 500 (đồng)  Đáp số: 12 500 đồng  - HS lắng nghe |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐẠO ĐỨC**

**VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được ý nghĩacủa việc vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.

- Kể được một số tình huống khi gặp khó khăn, các bước vượt qua khó khăn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu ý nghĩacủa việc vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết Kể được một số tình huống khi gặp khó khăn, các bước vượt qua khó khăn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn và mọi người về cáchvượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi các bước vượt qua tình huốngkhó khăn trong học tập và trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện qua việc biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức” để kể thêm những khó khăn và cách vượt qua khó khăn.  - GV nêu luật chơi: Bảng chia thành 2 phần, ghi đội 1, đội 2 vào từng phần; chọn 2 đội chơi, mỗi đội từ 3-5 thành viên.  - GV mời các đội bắt đầu chơi.  - Nhận xét tiết học.  - GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học: Trong cuộc sống và học tập của mỗi người luôn xuất hiện những khó khăn đòi hỏi chúng ta cần phải vượt qua. Biết vượt qua khó khăn không những sẽ giúp chúng ta thành công mà việc nhận biết những thử thách và vượt qua chúng còn khiến ta cảm thấy tự tin hơn và có thể đối mặt với bất cứ tình huống nào trong cuộc sống. Bài học “Bài 3 – Vượt qua khó khăn” tiết 2 ngày hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về các bước vượt qua khó khăn điều đó. | | - HS chia sẻ  + Em học bài hay quên, em đã tìm cố gắng tìm chỗ yên tĩnh để học bài và mỗi ngày học một ít.  + Em hay đọc ngọng, em đã tập trước gương tập nói. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS biết độ tuổi, ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?**  -  GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS/ nhóm), đọc yêu cầu Bài tập 1 SHS tr.21 và hoàn thành phiếu học tập:  Đạo đức lớp 5 Kết nối tri thức Bài 3: Vượt qua khó khăn  - GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV khen thưởng các nhóm làm việc tốt.  - GV nhận xét và kết luận: Bất cứ ai trong cuộc đời đều gặp phải những khó khăn cần phải vượt qua. Lứa tuổi HS chúng ta cũng có những khó khăn của mình. Việc nhận ra những khó khăn sẽ giúp chúng ta có nghị lực và biết cách vượt qua. Vượt khó là do bản thân của từng người rèn luyện, trau dồi hằng ngày, không phải tự nhiên mà có | - HS quan sát tranh ở SGK và thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày:  a. Không đồng tình vì mỗi người khác nhau, không phân biệt tuổi tác, đều có những cách thức để đối diện với khó khăn khác nhau. Họ nhìn nhận vấn đề theo độ tuổi của họ, từ đó họ có thể tự đề xuất cho bản thân cách vượt qua khó khăn.  b. Đồng tình vì người đáng tin cậy sẽ đưa ra những lời khuyên hữu ích cho mình, họ động viên mình để mình cố gắng vượt qua khó khăn.  c. Không đồng tình vì khó khăn không chỉ đến từ vật chất, khó khăn có thể đến từ tinh thần. Dù giàu hay nghèo đều có khả năng gặp các vấn đề khó khăn từ tinh thần vì vậy không chỉ người nghèo mới cần vượt khó, người giàu cũng vậy, miễn là họ đều gặp phải khó khăn.  d. Không đồng tình vì tinh thần vượt khó là do bản thân của từng người rèn luyện, trau dồi hằng ngày mà có.  e. Đồng tình vì chúng ta đã chinh phục được khó khăn, thu được quả ngọt sau một quá trình vất vả, bền bỉ cố gắng.  g. Không đồng tình vì những thành quả ta thu được sau quá trình cố gắng vượt khó sẽ làm động lực cho chúng ta cố gắng hơn nữa, điều đó cũng khiến cho cuộc sống trở nên vui vẻ, dễ chịu hơn.  - Đại diệncác nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức vềcách thức, thái độcần có của việc biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2:Dự đoán điều có thể xảy ra**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết điều gì có thể xảy ra khi gặp khó khăn nếu:  Đạo đức lớp 5 Kết nối tri thức Bài 3: Vượt qua khó khăn    - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, chốt đáp án đúng. | - HS thảo luận và trình bày:  a. Nếu sợ hãi, nản chí, không muốn hành động khi gặp khó khăn thì sẽ không thể thành công trong học tập và cuộc sống, bên cạnh đó nếu cứ mãi lo lắng và sợ hãi, không dám hành động thì chúng ta không thể biết mình có thể làm được những gì, không khám phá được những khả năng của bản thân.  b. Nếu khi gặp khó khăn, ta giữ được bình tĩnh để suy nghĩ sáng suốt, xem tất cả mọi khó khăn, thử thách chỉ là tạm thời, chấp nhận thay đổi, thực hiện các biện pháp, điều chỉnh theo nó thì sẽ vượt qua được khó khăn và đạt được thành công.  c. Việc không tin vào khả năng của bản thân và sự hỗ trợ, ủng hộ của những người đáng tin cậy khi gặp khó khăn sẽ làm cho bản thân luôn mặc cảm, tự ti, không hiểu được bản thân, không xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để xác định các biện pháp vượt qua khó khăn; dễ mắc các triệu chứng tâm lí không tốt như trầm cảm, lo âu, mệt mỏi,...  d. Nếu luôn ỷ lại, chờ đợi sự giúp đỡ của người khác khi gặp khó khăn sẽ khiến bản thân có thói quen dựa dẫm, lười lao động, lười suy nghĩ, thụ động trong tư duy, thiều năng lực để đưa ra những quyết định trong những trường hợp cụ thể, không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, sáng tạo, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội,...  e. Khi gặp khó khăn mà không làm gì cả, hi vọng khó khăn đó tự biến mất sẽ không thể đưa đến thành công, vì những khó khăn đã xảy ra không thể tự biến mất được mà đòi hỏi phải có những hành động và biện pháp cụ thể. | |
| **4. Hoạt động vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó thể hiện được cách thức vượt qua khó khăn bằng những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho hs đọc yêu cầu và làm việc theo nhóm: Em hãy vận dụng các bước dưới đây để giúp bạn vượt qua khó khăn trong những tình huống ở Hoạt động 1 phần Khám phá. | - HS thảo luận nhóm và trình bày theo bảng dưới | |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tình huống | Bước 1: Xác định khó khăn cần giải quyết. | Bước 2: Xác định nguyên nhân dẫn đến khó khăn. | Bước 3: Liệt kê các phương án vượt qua khó khăn và những người có thể hỗ trợ. | Bước 4: Lựa chọn phương án tối ưu và kiên trì thực hiện theo phương án đã chọn. | | 1 | Nhớ lại công thức toán học mà cô đã dạy | Kiến thức đã được học từ kì trước, bản thân không ôn lại kiến thức đó. | - Nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, thầy cô giáo để nhắc lại công thức toán học  - Không làm bài tập đó.  - Chép bài bạn bên cạnh | - Nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, thầy cô giáo để nhắc lại công thức toán học, sau đó tiến hành giải quyết bài tập.  - Về nhà, tự củng cố, rèn luyện kiến thức mà ngày hôm nay đã quên. | | 2 | Phát biểu được những điều mình muốn nói | Sự tự ti trước đám đông | - Không bao giờ giơ tay phát biểu  - Viết câu trả lời vào giấy, sau đó đứng dậy đọc  - Rèn luyện sự tự tin của bản thân cùng với bạn bè/ thầy cô/những người xung quanh, dám thử thách mình đứng trước đám đông nhiều hơn | - Tự rèn luyện khả năng giao tiếp của mình trước đám đông bằng cách thường xuyên tập luyện (tự nói trước gương, phát biểu trong nhóm, ...) | | 3 | Những lời nói không đúng của bạn bè về mình | - Bạn bè không biết rõ câu chuyện của mình | - Không quan tâm đến những lời nói ấy nữa  - Kể lại những lời nói không đúng mà bạn bè đã từng nói cho thầy cô giáo nghe.  - Tìm nhóm bạn đó và nói chuyện để tìm hiểu lý do bạn hiểu sai về mình, từ đó đề xuất cách giải quyết mâu thuẫn hai bên (có thể nhờ sự hỗ trợ của thầy, cô giáo; người thân) | Gặp mặt nhóm bạn đó, hỏi lí do tại sao có những lời không đúng về mình. Từ đó, xác định lý do đó đến từ chính bản thân mình hay từ người khác. Nếu chính cách cư xử của mình làm người khác hiểu nhầm thì bản thân tự giác khắc phục. Nếu đến từ người khác, nhờ đến sự hỗ trợ của những người uy tín. | | 4 | Vấn đề sức khỏe cần được cải thiện | Tùy vào hoàn cảnh, nguyên nhân có thể đến từ bản thân hoặc do các vấn đề khách quan khác gây ra | - Lợi dụng việc ốm để nghỉ học, sau đó xin cô làm bài kiểm tra bù  - Suy nghĩ tích cực, uống thuốc đầy đủ, nâng cao đề kháng để quay trở lại trường, quay lại việc học, chuẩn bị tinh thần sẵn sàng cho bài kiểm tra sắp tới | - Trước mắt, nhanh chóng cải thiện tình trạng sức khỏe của bản thân (tránh xa khỏi nguồn lây bệnh, ăn uống điều độ, uống thuốc đúng liều,...), sau đó quay lại trường học để chuẩn bị cho bài kiểm tra sắp tới.  - Về lâu dài, xem xét lại nguyên nhân gây ra ốm. Nếu xuất phát từ chính bản thân, cần có các biện pháp để bảo vệ sức khỏe, tránh tình trạng ốm xảy ra. | | 5 | Các công việc nhà trong gia đình | - Bố mẹ đi làm xa  - Ông bà đang bị ốm | - Mặc kệ các việc nhà trong gia đình.  - Liên lạc với bố mẹ để cùng bố mẹ đưa ra phương án giải quyết. | Trước mắt, bản thân tự giác, chủ động hoàn thiện các công việc nhà. Sau đó, liên hệ với bố mẹ để cùng nhau đề xuất phương án giải quyết hợp lý. | | | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**CHIỀU**

**TIẾNG VIỆT**

**SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh biết sử dụng từ điển, biết đọc chữ viết tắt, biết tìm từ và tra nghĩa của từ, cụm từ.

- Biết được việc tra từ điển trong cuộc sống.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu từ điển ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Mời cả lớp hát bài mái trường mến yêu  - Trong bài bát nói gì về ngôi trường của bạn nhỏ? | - Cả lớp hát  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:  + Các bạn nhỏ trong bài hát đực thầy cô dùi dắt học tập trong các giờ học.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập: (25p)**  - Mục tiêu:  - Học sinh biết sử dụng từ điển, biết đọc chữ viết tắt, biết tìm từ và tra nghĩa của từ, cụm từ.  - Biết được việc tra từ điển trong cuộc sống.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Sắp xếp các bước ở bài tập 1 theo trình tự tra cứu nghĩa của từ trong từ điển.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Đọc các thông tin về từ đọc**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn của bài  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 3: tra cứu nghĩa của từ: học tập, tập trung, trôi chảy**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân  - GV mời HS trình bày.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung  **Bài 4: Đặt câu với 1 nghĩa chuyển của bài tập 3**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn của bài  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.  - Các nhóm trình bày  **Đáp án:**  c. Chon từ điển phù hợp  b. Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ Đ  a. Tìm từ đọc  e. Đọc nghĩa của từ đọc  d. Đọc ví dụ đẻ hiểu thêm nghĩa và cách dùng từ đọc.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -1 HS đọc đoạn của bài  - Cả lớp làm việc nhóm 4, xác định nội dung yêu cầu.  Đáp án:  a.Từ đọc là động từ  b.Nghĩa gốc của từ đọc là nghĩa số 1: Phát thành lời những điều đã được viết ra theo đúng trình tự.  c. Từ đọc có 3 nghĩa chuyển( các nghĩa số 2,3,4) các ví đụ về cách sử dụng phần in nghiêng sau mỗi nghĩa  -1 HS đọc đoạn của bài  - Cả lớp làm việc cá nhân, xác định nội dung yêu cầu.  - HS trình bày trước lớp  - Xác định nội dung yêu cầu.  - HS trình bày trước lớp  \* Nghĩa chuyển  + Học tập: Cả lớp học tập tấm gương tốt của bạn Tùng Lâm  + Tập trung; Mai Anh tập trung làm bài tập.  + Trôi chảy: Bạn Hương đọc bài rất trôi chảy |
| **4. Vận dụng: (5p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chọn một số từ ngữ gốc và yêu cầu chuyển thành nghĩa chuyển  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau được nghĩa chuyển của từ đó.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**KHOA HỌC**

**Bài 9: MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN,**

**VẬT DẪN ĐIỆN VÀ VẬT CÁCH ĐIỆN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện, công tắc và bóng đèn..

- Giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tìm hiểu cấu tạo và hoạt động của mạch điện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất cách làm thí nghiệm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả làm việc của nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK được trình chiếu.

- Dụng cụ thí nghiệm như hình 2, 5, 6 SGK và một số vật dẫn điện, cách điện.

- Bảng nhóm, giấy A3, bút lông.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tính chất của nước.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát dây điện của máy chiếu cắm truyền từ ổ điện của lớp học rồi tra lời câu hỏi:  + Những vật có đặc điểm như thế nào thì dẫn điện, cách điện?  + Làm cách nào để biết một vật dẫn điện hay cách điện?  - GV xác nhận ý kiến đúng  - GV nhận xét, kết luận:  + Vật dẫn điện cho dòng điện chạy qua nó, vật cách điện không cho dòng điện chạy qua nó.  + Muốn biết được một vật dẫn điện hay cách điện thì ta dùng day dẫn điện nối hai đầu vật với một bóng đèn điện vfa đèn pin. Nếu đèn sáng thì vật đó dẫn điện, đèn không sáng thì vật đó cách điện.  - GV dẫn vào bài. | | - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá và luyện tập***.*  **- Mục tiêu:**  +Đề xuất được cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.  - Phát triển năng lực khoa học. | | |
| **Hoạt động 2: Vật dẫn điện và vật cách điện** | | |
| **2.1 Thí nghiệm xác định miếng bìa là vật cách diện.**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình 5 và hình 6 (SGK trang 36) rồi trả lời các câu hỏi:  + Khi đóng khoá K thì đèn sáng hay không sáng?  + Miếng bìa là vật dẫn điện hay vật cách điện?    - GV áp dụng Phương pháp “Bàn tay nặn bột” để HS dự đoán kết quả ban đầu về vật dẫn điện, vật cách điện.  - GV tổ chức thực hiện thí nghiệm, yêu cầu HS quan sát và ghi kết quả vào Phiếu.    + Cách làm thí nghiệm:  Dùng hai cái kẹp A, B lần lượt kẹp vào hai đầu các vật bằng: đồng, nhựa, da, sắt, thiếc, cao su, thuỷ tinh.. Nếu đèn sáng thì vật đó dẫn điện, nếu đèn không sáng thì vật đó cách điện.  - GV mời nhóm trình bày.  - GV yêu cầu HS so sánh với kết quả dự đoán ban đầu của nhóm.  - GV nhận xét, kết luận.  + Vật cho dòng điện chạy qua là vật dẫn điện. Những vật dẫn điện đều được làm bằng kim loại: đồng, sắt, chì, kẽm….  + Vật không cho dòng điện chạy qua là vật cách điện. Những vật cahcs điện được làm bằng: nhựa, cao su, da, thủ tinh, bìa carton.  **2.2 Xác định những bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện.**  . GV yêu cầu HS tìm hiểu mạch điện hình 3 (SGK trang 35) rồi chỉ ra những bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  **-** GV yêu cầu HS quan sát hình 7 (SGK trang 37) và:  + Chỉ ra những bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện ở mỗi đồ dùng.  + Vì sao lại sử dụng vật dẫn điện hoặc vật cách điện ở mỗi bộ phận đó?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc thông tin, quan sát hình 5 và hình 6.  - HS trả lời câu hỏi.  .  - HS đưa ra dự đoán ban đầu.  - HS thực hành làm thí nghiệm.  - HS quan sát và ghi kết quả.  + Vật dẫn điện: đồng, sắt, thiếc  + Vật cách điện: nhừa, da, cao su, thuỷ tinh.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhận xét.  - HS so sánh với kết quả dự đoán ban đầu của nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS tìm hiểu mạch điện hình 3 (SGK trang 35) rồi chỉ ra những bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện.  + Lõi dây điện được làm bằng kim loại (đồng, nhôm) là vật dẫn điện để cho dòng điện chạy qua.  + Vỏ dây điện được làm từ nhựa hoặc cao su, là vật cách điện để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Lớp nhận xét, góp ý.  - HS quan sát hình.  + Bộ phận làm bằng vật dẫn điện: lõi của dây điện, chốt của phích cắm ở các dụng cụ. Những đồ vật này làm bằng vật dẫn điện vì cần cho dòng điện chạy qua.  + Bộ phận làm bằng vật cách điện: vỏ của dây điện, vỏ của bàn là, máy sấy tóc, cánh quạt. Làm bằng vật cách điện để khi sử dụng không bị điện giật, đảm bảo an toàn cho người dùng. | |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Chuẩn bị bài cho tiết sau.  + Phát triển năng lực khoa học.  - **Cách tiến hành:** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc mục “Em đã học” để ghi nhớ lại kiến thức đã học.  - GV yêu cầu HS về nhà đọc và tìm hiểu thông tin của mục “Em có thể” và “Em có biết” để chia sẻ cùng bạn vào tiết học tiếp theo.  - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương. | - HS đọc mục “Em đã học”  HS về nhà đọc và tìm hiểu thông tin của mục “Em có thể” và “Em có biết”.  -HS lắng nghe. | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ**

**CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

**Bài 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Năng lực nhận thức lịch sử thông qua việc kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ, phát hiện một số vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và đưa ra cách giải quyết các vấn đề đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin trao đổi với thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớpmột số câu chuyện được sưu tầm về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết thể hiện lòng kính phục, biết đối với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động học tập, tìm hiểu về một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …).

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, tư liệu về các cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, NGô Quyền.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, GV dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS đọc và cho biết *những câu thơ dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử nào?*    - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới:  *Những câu thơ trên nhắc đến Hai Bà Trưng và cuộc khởi nghĩa do Hai Bà Trưng lãnh đạo. Đây là một trong những cuộc khởi nghĩa mở đầu phong trào đấu tranh chống lại ách đô hộ của phương Bắc. Cuộc khởi nghĩa đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.*  Vậy công cuộc đấu tranh giành độc lập thừi kì Bắc thuộc diễn ra như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé! | | - HS đọc và cho biết những câu thơ dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.**  (Hoạt động cá nhân).  **1.1 Tìm hiểu nguyên nhân bùng nổ các cuộc đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.**  - GV dẫn dắt:  *Sau khi Triệu Đà thôn tính nước Âu Lạc (năm 179 TCN), các triều đại phong kiến phương Bắc nối tiếp nhau đô hộ nước ta trong hơn 1000 năm. Dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập.*  Vậy các em có biết tại sao nhân dân ta phải đứng lên đấu tranh giành độc lập không?  \*Để hiểu rõ hơn cô mời các em đọc nội dung mục *Em có biết?* trong SGK trang 36.  - GV yêu cầu HS nêu nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.  - GV nhận xét.  - GV kết luận:  *Sau khi chiếm được nước ta, chính quyền đô hộ phong kiến phương Bắc sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vị hành chính như: châu – quận, huyện. Chúng bắt nhân dân ta phải cống nạp sản vật quý (ngà voi, tê giác, ngọc trai, đồi mồi,...), phải theo phong tục người Hán, học chữ Hán,... Những chính sách đó làm cho đời sống của nhân dân vô cùng cực khổ. Không cam chịu ách thống trị của phương Bắc*  **1.2 Tìm hiểu các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 trong SGK trang 36và trả lời các câu hỏi:  *1.Kể tên một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.*  *2. Em hãy cho biết việc nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập thể hiện điều gì?*  -GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với các thành viên nhóm.  - GV mời nhóm trình bày.  - GV nhận xét.  \* GV yêu cầu HS thảo luận nối tên các cuộc khởi nghĩa với mốc thời gian tương ứng.  - GV nhận xét.  - GV nhấn mạnh: *Các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc thể hiện tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta.* | | - HS lắng nghe.  - HS đọc nội dung mục *Em có biết?*  - HS nêu nguyên nhân dẫn đến cuộc đáu tranh chống Bắc thuộc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nội dung mục 1 và trả lời các câu hỏi.  1. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc:  *Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Bà Triệu, khởi nghĩa Lý Bí, khởi nghĩa Phùng Hưng, khỏi nghĩa Ngô Quyền, khởi nghĩa Phùng Hưng, khởi nghĩa Mai Thúc Loan.*  2. *Nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập thể hiện tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta.*  - HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với các thành viên nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nối tên các cuộc khởi nghĩa với mốc thời gian tương ứng.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc và yêu cầu HS xác định các cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát hình ảnh.  - HS xác định các cuộc kháng chiến.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

***Ngày dạy:Thứ ba 12//11/2024***

**SÁNG**

**ANH VĂN**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ lại cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em”  - HS cùng trao đổi với GV vè nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá: (25p)**  - Mục tiêu:  + Nhớ lại cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.**  - GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:  **a. Đoạn văn trên có nội dung chính là gì?**  Chon đáp án đúng  a. Nếu tình cảm, cảm xúc của người viết đối với Mi-lô.  b. Giới thiệu nhân vật Mi-lô trong cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính.  c. Nếu lí do người viết yêu thích cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính..  d.Kể về 100 người phụ nữ nổi tiếng trên thế giới  **b. Tìm phần mở đầu và kết thúc của đoạn văn mỗi phần cho biết thông tin gì?**  c. Triển khai nhân vật đặc điểm của Mi-lô  C:\Users\HUONG\Downloads\58ffd3dd586dfa33a37c.jpg  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết:  *Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với một kiểu viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách. Người viết có thể sáng tạo thêm một số chi tiết kể, tả,… Tuỳ theo sự tưởng tượng của mỗi người, mà các chi tiết sáng tạo sẽ được đặt vào vị trí phù hợp trong bài văn.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc bài theo nhóm:  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:  a. Đoạn văn trên có nội dung chính là gì?  **b. Giới thiệu nhân vật Mi-lô trong cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính**  b. Mở đầu: Từ đầu đến người Cu ba.  Nội đung: Cho biết tên nhân vật được giới thiệu, tên cuốc sách có nhhan vật đó và ấn tượng chung của người giới thiệu đối với nhân vật đó  Kết thúc: nhờ tài năng ….hết  Nội dung: Nêu nhận định tổng quan của người đọc về nhân vật trong cuốn sách.  c. Các chi tiết sáng tạo  Tài năng, chơi được mọi loại trống, kiên trì theo đuổi ước mơ vượt qua quy ước của con trai chỉ chơi trống, thuyết phục cha cho tham gia lớp nhạc cụ, rèn khả năng cảm nhận âm thanh và tự tin  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 2: Những lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV mời cả lớp làm việc chung.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  + Bố cục đoạn văn ( mở đầu, triển khai,kết thúc)  + Cách lựa chọn đặc điểm của nhân vật dể giói thiệu  + Các đưa dẫn chứng làm rõ đặc điểm của nhân vật.  + Tình cảm, cảm xũa của người đọc đối với nhân vật  + HS đọc ghi nhớ của bài | |
| **3. Vận dụng: (5p)**  - Mục tiêu:  + thực hiện dự án: Sổ tay từ Tiếng Việt của em  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức làm việc theo nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập . Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả:  - Chép những từ đó vào quyển sổ mình đã làm và trang trí  - Các nhóm trình bày trước lớp |
| **4. Vận dụng: (5p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng:  1/ Nêu điều em học tập được từ giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách  2/ Sáng tạo chi tiết về sổ tay Tiếng việt  - GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập.  - GV chấm một số bài, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập. Nộp phiếu học tập để GV chấm, đánh giá kĩ năng vận dụng vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**GDTC**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CHIA SỐ THẬP PHÂN**

**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố phép chiasố thập phân

- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số tự nhiên, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số tự nhiên

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chiađể giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn nhân số thập phân với một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  - Ta thực hiện nhân như hai số tự nhiên.  Đếm xem trong phần thập của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tác ở tích ra bây nhiêu chữ số kể từ phải sang trái  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Hiểu được cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  - Cách tiến hành: | | | | |
| a)GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:Mai và Rô-bốt đến thăm một vườn ươm cây giống và nói chuyện với chú kĩ sư.  - Để thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  -GV hỏi  + Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - GV nêu các bước chia:  => Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:  + Ta thực hiện chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.  + Viết dấu phẩy vào bên phải của thương vừa tòm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia  + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.  b) GV ghi bảng phép tính chia 19,95 : 19 và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hỏi:  + Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như thws nào?  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  Ta có thể chuyển về phép chia số tự nhiên:  92,8m =9 820 dm  - 1 học sinh lên bảng thực hiện      + Chia theo thứ tự từ phải sang trái.  - HS nêu  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.    - HS nêu: | |
| **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + HS được củng cố đặt tính rồi tính các phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  0,36 : 9 ; 95,2 : 68; 5,28 : 4  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên  - Đổi vở kiểm tra chéo  - Nhận xét chữa bài. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên trong bài tập 1:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 0,36 | 9 |  |  | 95,2 | 68 |  | 5,28 | 4 | | 036  0 | 0,04 |  |  | 272  00 | 1,4 |  | 12  08  0 | 1,32 |   - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **Bài 2**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  - GV HD HS làm bài  Mẫu: Biết 5 187 : 19 = 273 thì ta có thể nhẩm kết quả:518,7:19 = 27,3  - HS làm bài  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.  51,87:19 = 2,73; 51,87:273 = 0,19  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **Bài 3**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  + Có bao nhiêu yến cá?  + Số cá đó được chia đều vào bao nhiêu khay?  + Nếu muốn biết cân nặng của cá đựng trong mỗi khay thì ta phải thực hiện phép tính gì?”  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc  + Có 9,68 yến  + Chia đều vào 8 khay  + Thực hiện phép chia  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.  Bài giải  Số yến cá trong mỗi khay ỉà:  9,68 : 8 = 1,21 (yến)  *Đáp số:* 1,21 yến cá.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng?* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính nhân với số có một chữ số.  - Ví dụ: GV thẻ các phép tính chia và thẻ các kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**+++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

**CHIỀU**

**ĐỌC THƯ VIỆN**

**TÌM HIỂU THÔNG TIN VỀ: DI TÍCH LỊCH**

**SỬ – VĂN HÓA, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNGBỘ, CÁC TẤM GƯƠNG ANH HÙNG THƯƠNG BINH LIỆT SĨ**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỊA LÍ**

**Bài 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Năng lực nhận thức lịch sử thông qua việc kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ, phát hiện một số vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và đưa ra cách giải quyết các vấn đề đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin trao đổi với thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớp một số câu chuyện được sưu tầm về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết thể hiện lòng kính phục, biết đối với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động học tập, tìm hiểu về một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …).

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, tư liệu về các cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, NGô Quyền.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, GV dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc và yêu cầu HS xác địnhcuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát hình ảnh.  - HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  -HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Kể chuyện về một số nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.**  **(Làm việc theo nhóm).**  **1. Trưng Vương trừ giặc Hán**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK trang 37 rồi nêu nội dung trong hình.  - GV giảng giải thêm:  *Trưng Vương trừ giặc hán (tranh dân gian Đông Hồ): Bức tranh tái hiện cảnh nghĩa quân Hai Bà Trưng truy đuổi giặc Hán với khí thế tiến công mạnh mẽ. Hai Bà TRưng hùng dũng cưỡi voi xông trận, quân Hán thua thoá chạy tan tác.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Trưng Vương trừ giặc Hán.  - GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  **2. Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 SGK trang 38 rồi nêu nội dung trong hình.  - GV giảng giải thêm:  ***+****Lý Bí xuất thân từ một hoà trưởng địa phương, quê ông ở Thái Bình. Ông giữ chức quan nhỏ trong chính quyền đô hộ. Với lòng yêu nước, thương dân, bất bình trước bè lũ đô hộ, ông sớm bỏ quan, về quê. Ông cùng với Tinh Thiều mưu tính việc khởi nghĩa, chiêu tập hiền tài.*  *+ Trải qua nhiều cuộc chiến Lý Bí đã giành thắng lợi cả hai chiến trường biên giới Nam, Bắc. Mùa xuân năm 544, Ly Bí dựng lên một nước mới, quốc hiệu Vạn Xuân, đóng đô ở miền cửa sông Tô Lịch. Lý Bí là người Việt Nam đầu tiên tự xưng Hoàng đế, niên hiệu Lý Nam Đế.*  + *Sau khi Lý Bí mất, nhân dân ở nhiều nơi thuộc các tỉnh: Thái Bình, Thái Nguyê, Hà Nội, Vĩnh Phúc... đã lập đến thờ để tưởng nhớ công lao to lớn của nhà vua. Trong đó, đền thờ ở Phú Thọ là nơi đặt lăng mộ của nhà vua.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Lý Bí và nhà nước Vạn Xuân.  - GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  **3. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK trang 38 rồi nêu nội dung.  - GV giảng giải thêm:  *Ngô Quyền quê ở Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội), ông xuất thân trong một gia đình quý tộc. Năm 938, trên sông Bạch Đằng lịch sử, Ngô Quyền đã lãnh đạo quân dân ta lập trận địa cọc ngầm vây, đánh bại quân nam Hán xâm lược, kết thúc hơn 1000 năm Bắc thuộc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.*  - GV yêu cầu HS kể lại cáccâu chuyện Lịch sử trong nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc theo cách của mình.  - GV yêu cầu nhóm khác chú ý nghe rồi nhận xét, bổ sung.  - GV đặt câu hỏi khi HS kể xong câu chuyện.  + *Em hãy cho biết câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?*  *+ Em hãy nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.*  *+ Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.*  - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát hình 1 SGK trang 37 rồi nêu nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Trưng Vương trừ giặc Hán.  - HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  - HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Lý Bí và nhà nước Vạn Xuân.  - HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  **-** HS quan sát hình 3 SGK trang 38 rồi nêu nội dung.  **-** HS lắng nghe.  -HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  - Đại diện nhóm kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.  - HS chú ý nghe bạn kể rồi nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ điều em biết được qua câu chuyện đó.  - HS trả lời câu hỏi sau khi kể câu chuyện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức. |
| |  |  | | --- | --- | | **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Mở rộng kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Giúp HS tìm hiểu thêm về một số đền tháp Chăm.  - Cách tiến hành: | | | - GV yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi.  + *Em hãy cho biết các câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?*  *+ Em hãy nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.*  *+ Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.*  - GV yêu cầu mỗi nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - GVnhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời câu hỏi.  + Hai Bà Trưng  Lý Bí  Ngô Quyền  + ...  + Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta, tạo tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập, tự chủ của nước nhà.  Cuộc khởi nghĩa Lý Bí thể hiện lòng yêu nước, khẳng định sự trưởng thành về ý thức đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.  Chiến thắng Bạch Đằng cua Ngô Quyền đã chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |   **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm xúc về các câu chuyện Lịch sử đã học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  + GV nhắc HS về nhà sưu tầm những câu chuyện Lịch sử về cuộc đấu tranh trong thời kì Bắc thuộc. | - HS nêu cảm xúc về các câu chuyện Lịch sử đã học.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**HĐTN (C.ĐỀ)**

**Tiết 2 – HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: TÂM SỰ THẦY - TRÒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Tạo cảm xúc ấm áp, tin cậy giữa thầy và trò.

- GV và HS đều nói ra được những gì mình băn khoăn, hiểu lầm.

- GV và HS chia sẻ được những suy nghĩ, cảm xúc, mong muốn của mình để thầy hoặc trò hiểu nhau hơn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết xây dựng, nuôi dưỡng tình cảm thầy – trò.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS nói ra được những gì mình băn khoăn, hiểu lầm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS chia sẻ được những suy nghĩ, cảm xúc, mong muốn của mình để thầy hoặc trò hiểu nhau hơn..

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và biết ơn thầy, cô giáo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.**

- GV chuẩn bị:

+ Một đoạn phim ngắn về hình ảnh các thầy cô trước đây và hiện tại của lớp.

- HS:

+ Một số tư liệu về thầy, cô mà mình đã được học trong 4 năm học vừa qua.

+ Giấy màu hoặc bài, bút màu, kéo

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ để;  qua đó giúp HS nhớ lại những cảm xúc và kỉ niệm của hơn 4 năm học ở trường tiểu học.  **- Tổ chức hoạt động.** | | | |
| **Hoạt động 1: Xem những hình ảnh các thầy cô từng dạy em.**  - GV mời HS xem clip hoặc các tấm ảnh chụp các thầy cô, các hoạt động chung của HS  và các thầy cô từ lớp 1 đến nay.  - GV đề nghị HS gọi to tên các thầy cô của mình.  - GV mời HS nhắm mắt khi nghe một bài hát về thầy cô; tưởng tượng ra mình ở một thời điểm nào đó trong 4 năm học vừa qua; tưởng tượng ra một thầy hoặc cô.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ về sự tưởng tượng đó: Em nhìn thấy thầy cô nào trong tưởng tượng? Thầy cô mặc trang phục thế nào? Thầy cô đang làm gì? Thầy cô có thể nói gì với em?..  ***Kết luận:*** Sau 4 năm học, chúng ta có thật nhiều kỉ niệm đẹp. Kỉ niệm đẹp không phải lúc nào cũng vui mà có thể có cả những nỗi buồn, sự hiểu lầm, điều ấm ức, băn khoăn,... Chúng ta có thể chia sẻ thêm về điều này. | | | - HS xem clip.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS thực hiện cá nhân.  - 2,3 HS chia sẻ với cả lớp.  - Những HS khác có thể bổ sung, tiếp tục chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.**  **- Mục tiêu:**HS và GV đều nói ra được những kỉ niệm đáng yêu.  **- Tổ chức hoạt động.** | | | |
| **Hoạt động: Chia sẻ những kỉ niệm về tình thầy trò**  - GV đi đến các nhóm để chia sẻ cùng các em, hỏi: Khi nghĩ đến thầy cô, em có cảm xúc gì?  - GV cũng viết tên một thầy cô mình yêu quý lên tấm bìa hình trái tim và kể cho các em nghe về kỉ niệm của mình với thầy cô.  ***Kết luận:*** Trong cuộc đời, ai cũng có một hoặc nhiều thầy cô mình yêu quý. Có câu “Không thầy đố mày làm nên” Các thầy cô có thể truyền cảm hứng, cho mình niềm tin vào chính mình. Chúng ta không bao giờ quên các thầy cô của mình. Tuy nhiên, trong cuộc sống cũng không thể tránh khỏi những lúc chúng ta không hiểu nhau, từ đó ứng xử chưa phù hợp. Vì thế, việc trò chuyện, tâm sự là rất cần thiết. | | - HS làm việc theo nhóm: Viết lên tấm bìa hình trái tim tên một thầy cô từng dạy cô. em mà em yêu quý.  - Chia sẻ với các bạn ấn tượng khó quên của mình về thầy cô.  - Cầm những tấm bìa có ghi tên các thầy cô và chụp tấm ảnh chung. | |
| **3. Hoạt động mở rộng và tổng kết.**  **- Mục tiêu:**Giải toả những ấm ức, băn khoăn để hiểu nhau hơn, hiểu các thầy cô hơn.  **- Tổ chức hoạt động.** | | | |
| - GV mời HS kê bàn ghế thành vòng tròn hoặc ngồi vòng tròn ngoài sảnh.  - GV mời tất cả nghe một đoạn nhạc không lời (VD: bản nhạc Sonata Ánh trăng), thả mình vào âm nhạc, nắm tay nhau theo vòng tròn, thở sâu vài lần.  - GV tâm sự với HS về những khoảnh khắc vui buồn: những điều khiến mình lo lắng, băn khoăn, phiền lòng. Lưu ý: Giọng nói nhẹ nhàng, tạo cảm xúc bình tĩnh, êm đềm. - GV mời HS xung phong bày tỏ cảm nghĩ của mình sau khi nghe thầy cô nói. Các em có thể chia sẻ cảm xúc hoặc giải thích nếu thầy cô hiểu mình chưa đúng. Lưu ý khuyến khích HS nói một cách nhẹ nhàng, không ép buộc.  - GV mời HS trở lại chỗ ngồi cũ, viết lên hai mặt tấm bìa một kỉ niệm vui, một kỉ niệm buồn (nếu có) của mình.  - Cùng tổng kết về những vấn đề có thể nảy sinh giữa thầy cô và HS.  ***Kết luận:*** Việc nói ra những niềm vui, nỗi buồn và suy nghĩ của mình sẽ tạo cơ hội cho thầy và trò hiểu nhau hơn. | | - HS tham gia thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS xung phong bày tỏ cảm nghĩ của mình sau khi nghe thầy cô nói: có thể chia sẻ cảm xúc hoặc giải thích nếu thầy cô hiểu mình chưa đúng.  - HS viết lên hai mặt tấm bìa một kỉ niệm vui, một kỉ niệm buồn (nếu có) của mình. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **- Cách tiến hành:** | | | |
| - GV y/c HS viết ra những vấn đề có thể nảy sinh giữa thầy và trò để suy nghĩ cách giải quyết.  - GV nhận xét, khen ngợi. | | - HS nêu những vấn đề mình có thể đã trải qua hoặc được chứng kiến.  - HS cùng trao đổi, thảo luận cách giải quyết. | |

**++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

***Ngày dạy:Thứ tư 13/11/2024***

**SÁNG**

**ÂM NHẠC**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT (2 TIẾT)**

**Đọc: TẤM GƯƠNG TỰ HỌC (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ câu chuyện “Tấm gương tự học” biết đọc diễn cảm phù hợp với giọng đọc, lời kể trong câu chuyện.

Đọc hiểu: Biết nhận biết những chi tiết chính có trong văn bản và hiểu ý nghĩa câu chuyện Tạ Quang Bửu là một tấm gương sáng về tự học, nên học tập ông

Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tấm gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đói với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua nhân vật.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đông tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK và các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **TIẾT 1** | | |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức đọc lại bài cũ Thư gửi các học sinh  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | HS đọc lại bài và nếu lại nội dung toàn bài | |
| **2. Khám phá: (30p)**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ câu chuyện “Tấm gương tự học” biết đọc diễn cảm phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết đọc phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại của các bạn nhỏ trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến uyên bác hiếm có.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến … khi ốm đau?  + Đoạn 3: Tiếp theo đến … Lê Quý Đôn thời nay.  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Công hàm ngã tóm xuống suối, Tiếng Nga, bức công hàm ,chính khách..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - GV HD đọc đúng ngữ điệu :những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở đã  Chỉ tự học tiếng Nga trong ba tháng/ mà ông  thể dịch trôi chảy/ các tài liệu quân sự tiếng Nga//Ông giúp Bác Hồ/ soạn thảo những bức công hàm bằng tiếng Anh//….  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 4HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - Gọi 2 nhóm đọc.  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | | - HS luyện đọc nhóm đôi.  - 2 nhóm đọc. |
| **TIẾT 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài: (20p)**  - Mục tiêu:  Hiểu được: Biết nhận biết những chi tiết chính có trong văn bản và hiểu ý nghĩa câu chuyện Tạ Quang Bửu là một tấm gương sáng về tự học, nên học tập ông  Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tấm gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đói với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Tiếng Nga,  + Chính khách: Nhà chính trị hay chính trị tại gia, là một người tham gia trong việc gây ảnh hưởng chính sách công và đưa ra quyết định | | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ |
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  + Câu 1: Đoạn văn thứ nhất giới thiệu gì về Tạ Quang Bửu?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tạ Quang Bửu là tấm gương tự học, học tập suốt đời và say mê?  + Câu 3: Theo em, vì sao Tạ Quang Bửu nhiều lần được cùng Bác Hồ tiếp các Chính khách nước ngoài.  + Câu 4: Sự đa tài uyên bác của Bác Tạ Quang Bửu được thể hiện như thế nào?  \*Lê Quý Đôn thời nay là người có bộ óc bách khoa có trí nhớ siêu phàm, ô cùng thông minh uyên bác  + Câu 5: Tài năng, công lao của Tạ Quang Bửu được ghi nhận như thế nào?  + Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tấm gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đói với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận*** | | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đoạn văn thứ nhất giới thiệu về quê quán và gia đình Tạ Quang Bửu, đồng thời giới thiệu khái quát về sự nghiệp của ông  + Tạ Quang Bửu rất ham đọc sách: Đọc sách ở mọi lúc, mọi nơi, đọc nhanh và nhớ lâu. Mải đọc sách mã ngã xuống suối.  + Tự học tiếng Nga chỉ trong 3 tháng mà dịch tiếng Nga rất giỏi, luôn tranh thủ thời gian đọc sách  + Ông học từ lúc còn trẻ dến lúc cuối đời, cả khi đau ốm, quan tâm và giỏi ở nhiều lĩnh vực.  + Tạ Quang Bửu nhiều lần được cùng Bác Hồ tiếp các Chính khách nước ngoài vì ông rất giỏi ngoại ngữ, giỏi ngoại giao, quân sự, chính trị nữa.  + Ông xuất sắc ở nhiều lĩnh vực: Toan, lí, hóa, sinh, triết, .. đặc biệt là ngoại ngữ  + Ông còn biểu hiện rộng về âm nhạc hội họa, kiến trúc, thể thao.  + Ông còn được coi là Lê Quý Đôn thời nay  + Lấy tên ông đặt cho tên các con đường ở thành phố lớn, tên giải thưởng., thư viện lớn,  + Hiệu trưởng trường Đại học, Bộ trưởng bộ ngoại giao, Huy chương....  - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.3. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (54em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 4.  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc: (10p)**  - Mục tiêu: Ôn lại kiến thức và cách sử dụng Hán việt từ đồng âm”. Điều này giúp học sinh hiểu thêm về bài đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Dựa vào gợi ý, tìm nghĩa cho mỗi từ dưới đây**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc cá nhân.  + a. chương trinhg học tập chính thức, bắt buộc  + b. Người chuyên hoạt động chính trị, khá nổi tiếng  +c. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp.  + a. chương trinhg học tập chính thức, bắt buộc: Chính khóa  + b. Người chuyên hoạt động chính trị, khá nổi tiếng: Chính khách  +c. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhấ: Chính phủ  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **Bài 2. Chọn các từ ở bài tập 1 hoàn thiện câu**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.  - GV mời HS nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:  PHIẾU HỌC TẬP  Hoàn thiên câu  a.Nhiều **chính khách** quốc tế đã có mặt tại hội nghị này.  b. **Chính phủ** các nước bảo vệ quyền lọi cho trẻ em  C.Một số hoạt động trải nghiệm sẽ được tổ chức ngoài giờ học **chính khóa**  - HS nhận xét các nhóm.  - HS lắng nghe, sửa chữa. | |
| **5. Vận dụng: (5p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tự rút ra bài học những việc nên làm, không nên làm trong việc học tập cá nhân  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại trường, lớp hoặc nơi em ở.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm tốt tại trường, lớp hoặc nơi em ở.  - VD:  + Những việc nên làm Học bài là bài trước khi đến lớp, chú ý nghe giảng…  + Những việc không nên làm: Nói chuyện, làm việc riêng…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ANH VĂN**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố phép chia số thập phân

- Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

- Giải một số bài toán liên quan đến chia chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn chia số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  + Ta thực hiện chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.  + Viết dấu phẩy vào bên phải của thương vừa tòm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia  + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một sốthập phân.  + Hiểu được cách chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tòm được là một số thập phân  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  - GV phân tích bài toán  - Muốn biết số mét vài để may mỗi bộ quẩn áo ta làm phép tính gì?  - Phép tính đó viết như thế nào?  - GV giới thiệu và viết lên 26 : 8 = ? (m).  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  =>Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia như sau  + Viết dấu phẩy vào bên phải thương  + Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp  + Nếu còn dư nữa ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi. | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  - Ta làm phép tính chia  - Ta lấy 26 : 8    - HS thực nhiện phép chia  - Nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe  - 2 – 3 HS nhắc lại cách quy tắc chia | |
| **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên thương tìm được là một số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  23: 4; 15 : 8 ; 882 : 36  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 23 | 4 | 15 | 8 | 882 | 36 | | 30  20 | 5,75 | 70  60  40  0 | 1,875 | 162  180  0 | 24,5 |   - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **Bài 2.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - HD học sinh làm bài:  + Thực hiện phép chia tìm kết quả.  + Nối kết quả đúng với phép chia  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **Bài 3.**  - GV mời HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt:*  2 giây: 103 km  1 giây: … ? km  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS tóm tắt bài toán:  + Trong 2 giây bay được 103 km  + Trung bình 1 giây bay được bao nhiêu km?  - 1 HS lên bảng tóm tắt và giải bài toán  *Bài giải*  Trung bình mỗi giây con tàu vũ trụ đi được số ki-lô-mét là:  103:2 = 51,5 (km)  *Đáp số:* 51,5 km.  - Chia sẻ bài trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: HS thực hiện các phép tính  18 : 5; 3 : 4; 518 : 5  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**CHIỀU NGHỈ**

**++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

***Ngày dạy:Thứ năm 14/11/2024***

**SÁNG**

**TOÁN**

**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN(T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố phép chia số thập phân.

- Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân, giải một số bài toán liên quan đến chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn nhân số tự nhiên cho một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia  => Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia như sau  + Viết dấu phẩy vào bên phải thương  + Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp  + Nếu còn dư nữa ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  + Hiểu được cách chia một số một số tự nhiên cho một số thập phân  - Cách tiến hành: | | |
| a) Tính rồi so sánh kết quả  - GV cho HS thực hiện hai phép tính: 4,5 :9 và (4,5 × 10): (9 × 10).  - GV có thể gọi HS nêu nhận xét về số bị chia và số chia của hai phép tính này.  - GV nhận xét chốt:Thương của hai phép tính này giống nhau.  *=>GV nhận xét*: Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi.  b) **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  - GV giới thiệu tình huống khám phá: Rô-bót, Nam và Việt bên cạnh bể cá nhà Nam. Các bạn đang nói chuyên vể kích thước chiếc bể nhà Nam.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán yêu cầu ta tính gì?  + Muốn tìm chiều rộng chiếc bể thì ta làm như thế nào?  + Ta thực hiện phép tính: 57:9,5 = ? (dm) (Đây là phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân).  - GV dẫn dắt, chẳng hạn: Ta có thể chuyển phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân về phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (đã học ở phần trên) bằng cách nhân số bị chia và số chia với cùng 10, 100, 1 000, ... Với phép tính trên, ta nhân số bị chia và số chia với 10 như sau:  57 : 9,5 = (57 × 10) : (9,5 × 10) = 570 : 95  rồi thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên đã biết.  - HD HS thực hiện phép chia  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  => Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên. | + HS nêu yêu cầu của bài  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV:    + Số bị chia và số chia của phép tính thứ hai là số bị chia và số chia của phép tính thứ nhất gấp lên 10 lần.  - HS nhắn lại nhận xét.  - HS nêu  + HS đọc tình huống: Đáy chiếc bể là hình chữ nhật có diện tích là 57dm2, chiều dài 9,5 dm. Đố hai bạn biết chiều rộng đáy bể là bao nhiêu đề-xi-mét?  + Đáy bể hình chữ nhật có diện tích 57dm2.  + Chiều dài đáy bề là 9,5 dm  + Chiều rộng đáy bể là bao nhiêu dm?  + Yêu cầu tính chiều rộng đáy bể.  + Ta lấy diện tích chia cho chiều dài.  + HS thực hiện theo HD của GV  - 1 HS lên bảng thực hiện    - HS thực nhiện phép chia  - Nhận xét bổ sung  -2 -3 HS nhắc lại quy tắc | |
| **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1 : Đặt tính rồi tính**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS làm bài theo nhóm đôi  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm báo cáo kết quả.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 70 | 3,5 |  | 7020 | 7,2 |  | 12800 | 0,25 |  | 540 | 0,45 | | 0 | 2 |  | 540 | 97,5 |  | 30 | 512 |  | 90 | 12 | |  |  |  | 360 |  |  | 50 |  |  | 0 |  | |  |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  |  |  |   - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | | |
| **Bài 2.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV: Để điền được số thích hợp vào dấu hỏi chấm. các em cần làm gì?  - HS thực hiện phép chia  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp: 15: 0,75. Sau đó viết kết quả vào chỗ dấu hỏi chấm.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | + HS đọc  + Thực hiện phép chia 15 : 0,75  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp  - Chia sẻ bài trước lớp  ***Đáp án:*** 15 ;0,75 = 2. Vậy có tất cả 2 rô-bốt chuột chũi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Bài 3:** Cho biết trên 1,5 ha đất thu hoạch được 3 tấn hạt điều thô. Hỏi trên mỗi héc ta đất đó, người ta thu hoạch được bao nhiêu tấn hạt điều thô?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt*  1,5 ha: 3 tấn  1 ha : …? tấn  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | + HS đọc bài toán  + 1,5 ha thu được 3 tấn hạt điều thô  + 1 ha thu được bao nhiêu tấn hạt điều thô  - Học sinh làm bài  - Chia sẻ bài trước lớp  *Bài giải*  Trên mỗi héc-ta đẫt thu hoạch đưọc số tẫn hạt điểu thô là:  3: 1,5 = 2 (tẩn)  *Đáp số:* 2 tấn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nêu phép tính  5 : 2,5; 13 : 0,26; 72 : 0,6  - HS thực hiện phép tính  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- Biết cách viết Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- Nêu được những điểm cần lưu ý khi kể chuyện và viết bài văn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong đóng vai nhân vật.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: biết đoàn kết, nhân ái và giúp đỡ nhau thi đóng vai nhân vật và thảo luận nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- SGK và các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  ***Ở tiết học trước, các em đã hiểu cách viết bài văn tìm ý cho đoạn văn? Để hiểu rõ cách viết bài văn thì cô mời các em cùng tiểu hiểu bài hôm nay.*** | - 1 HS nhắc lại cách viết tìm ý cho đoạn văn đã học ở tiết trước.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá: (25p)**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết bài tìm ý cho đoạn văn .  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị.**  - GV mời 2 HS đọc phần chuẩn bị trong SGK.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ và trả lời các câu hỏi dưới đây:  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) và chốt:  ***Qua bài tập 1 đã giúp các em làm quen với cách chọn nhân vật trong cuốn sách, tác giả của cuốn sách, nhân vật trong cuốn sách, em giới thiệu về nhân vật đó ntn?***  ***Bài 2; Tìm Ý***  - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.  GV mời HS nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 2 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:  PHIẾU HỌC TẬP  C:\Users\HUONG\Downloads\z5642258531194_d7c97b9aa63776c03a2270443c1a3338.jpg  - HS nhận xét các nhóm.  - HS lắng nghe, sửa chữa. |
| **Bài 3: Gợi ý và chỉnh sửa.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và đưa ra kí kiến của mình.  *+ Thông tin câu chuyện chính xác không?*  *+ Đã giới thiệu đúng đủ các đặc điểm của nhan vật chưa( lời nói, hành động, suy nghĩ, ngoại hình?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả:  *+ Thông tin câu chuyện chính xác không?*  *+ Đã giới thiệu đúng đủ các đặc điểm của nhan vật chưa( lời nói, hành động, suy nghĩ, ngoại hình?*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. | |
| **4. Vận dụng: (5p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật  - Cách chơi:  + 1 HS đóng vai nhân vật và kể một đoạn truyện trước lớp, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.  + Cả lớp lắng nghe câu chuyện và soạn xem người kể đang đóng vài nào? (người kể chuyện, nhân vật trong chuyện,…)  - GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - HS tham gia chơi trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**MĨ THUẨT**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 10: NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Năng lực khoa học tự nhiên:Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.

- Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt

- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất cách sử dụng nguồn năng lượng trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy nổ; biện pháp phòng chống cháy nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng năng lượng chất đốt

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của năng lượng chất đốt vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện sử dụng năng lượng chất đốt an toán, tiết kiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức của bài, tạo hứng thú học tập.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi "Ô cửa bí mật".  + Cách chơi: GV lần lượt đưa ra các câu hỏi sau mỗi ô cửa để HS trả lời. Ai có câu trả lời đúng sẽ được mở một ô cửa. Mở hết 4 ô cửa sẽ xuất hiện bức ảnh các bạn nhỏ miền núingồi sưởi ấm bên đống lửa.  Câu 1: Mạch điện thắp sáng đơn giản có những bộ phận nào?  Câu 2: Trong mạch điện thắp sáng, bộ phận nào là nguồn điện?  Câu 3: Vật dẫn điện có đặc điểm gì?  Câu 4: Nêu ví dụ về một số vật chất cách điện?  + GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia chơi.  - GV nêu câu hỏi: Các bạn trong bức ảnh đang làm gì? Nguồn năng lượng nào tạo hơi ấm cho các bạn?  - GV đặt vấn đề: Có những nguồn năng lượng chất đốt nào và chúng được sử dụng như thế nào trong cuộc sống?  - GV giới thiệu bài. Ghi bảng. | - HS thực hiện chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi. Và lần lượt lật chọn ô cửa nêu câu trả lời.  Câu 1: Mạch điện thắp sáng đơn giản gồm: nguồn điện, bóng đèn, dây điện và công tắc.  Câu 2: Trong mạch điện thắp sáng, bộ phận công tắc là nguồn điện  Câu 3: Vật dẫn điện cho dòng điện chạy qua.  Câu 4: Ví dụ: Sứ, nhựa, gỗ, cao su, thuỷ tinh,...  - HS nghe, suy nghĩ về vấn đề GV đặt ra.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:Nêu được một số năng lượng chất đốt.  + HS trình bày được một số vai trò của một số nguồn năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất.  + HS nêu được lợi ích của việc sử dụng năng lượng chất đốt trong cuộc sống.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động khám phá 1.**  **1. Một số năng lượng chất đốt**  - GV yêu cầu HS quan sát và đọc nội dung thông tin ở hình 1 SGK.  - GV giúp HS phân tích nội dung thông tin thông qua các câu hỏi:  + Than được khai thác từ đâu và sử dụng vào những việc gì?  + Dầu mỏ được khai thác như thế nào và dùng để làm gì?  + Khí tự nhiên được sử dụng vào những việc gì?  + Khí sinh học được tạo ra bằng cách nào và dùng để làm gì?  - GV xác nhận ý kiến đúng, tuyên dương.  **Hoạt động khám phá 2.**  **2. Vai trò của năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất**  **- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập: Quan sát hình 2 và cho biết con người, máy móc, dụng cụ và phương tiện giao thông trong hình sử dụng loại chất đốt nào.**  **- GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận:**  **+ Hình 2a: Động cơ máy bay sử dụng chất đốt gì?**  **+ Hình 2b: Chất đốt nào giúp bếp ga toả nhiệt để nấu chín thức ăn?**  **+ Hình 2c: Tàu thuỷ chạy được nhờ năng lượng chất đốt nào?**  **+ Hình 2d: Năng lượng của loại chất đốt nào giúp cơ thể các bạn nhỏ ấm lên trong những ngày mùa đông lạnh giá?**  **+ Hình 2e: Xe lu hoạt động được nhờ năng lượng chấtt đốt nào?**  **+ Hình 2g: Máy cấy lúa lấy năng lượng từ đầu để hoạt động?**  **- GV yêu cầu các nhóm HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt kết quả đúng của từng hình.**  **Hoạt động khám phá 3:**  **- GV tổ chức cho HS hoạt động thảo luận theo nhóm:**  **+ Chia HS thành các nhóm và giao cho mỗi nhóm tìm hiểu lợi ích của một loại năng lượng chất đốt khác nhau ( ví dụ: Than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiện, khí đốt sinh học).**  **+ Yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu và trình bày về lợi ích của loại năng lượng chất đốt được giao.**  **- Sau khi trình bày, tổ chức thảo luận để HS so sánh và đối chiếu lợi ích của các loại năng lượng chất đốt khác nhau.**  **- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm.** | - HS đọc nội dung thông tin ở hình 1.  - HS lắng nghe và nêu câu trả lời.  + Than được khai thác từ các mỏ than trong lòng đất  + Dầu mỏ được lấy lên từ các giếng dầu  + Khí tự nhiên thường được tìm thấy cùng với than đã và dâu mỏ  + Khí sinh học được tạo ra từ việc ủ các chất thải hữa cơ.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các đối tượng: con người, máy móc, dụng cụ và phương tiện giao thông hình 2 SGK.  - Thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi mở của GV, hoàn thành phiếu học tập:    - HS trình bày, nhận xét nội dung.  - HS lắng nghe ghi nhớ.  - HS làm việc theo nhóm:  + Cá nhân mỗi HS trong từng nhóm nêu ý kiến về lợi ích của năng lượng chất đốt.  + Nhóm trường tổng hợp ý kiến của các thành viên ( mỗi nhóm có thể tổng hợp bằng cách viết, vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh minh hoạ,..)  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận trước lớp. |
| **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu:  + HS kể tên được các nguồn năng lượng chất đốt có trong tự nhiên và do con người tạo ra.  - Cách tiến hành: | |
| **- GV cho HS kểtên các nguồn năng lượng chất đốt khác và cho biết nguồn năng lượng đó có trong tự nhiên hay do con người tạo ra.**  **- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.**  - GV nhận xét chung tuyên dương. | - HS suy nghĩ, và lần lượt kể **các nguồn năng lượng chất đốt khác và cho biết nguồn năng lượng đó có trong tự nhiên hay do con người tạo ra.**  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nêu được ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt đã làm tăng hiệu quả sản xuất và giúp con người giảm bớt sức lao động.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chia HS thành 4 nhóm và giao cho mỗi nhóm tìm ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt đã làm tăng hiệu quả sản xuất và giúp con người giảm bớt sức lao động trong các lĩnh vực khác nhau.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.  + Nhóm 1 về nông nghiệp.  + Nhóm 2 về công nghiệp.  + Nhóm 3 về Giáo thông vận tải.  + Nhóm 4 về sinh hoạt.  - GV nhận xét, tuyêt dương.  - Nhận xét sau tiết dạy. | - HS thực hiện thảo luận nhóm, nhóm trưởng điều khiển nhóm. HS nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt, phân tích vì sao việc đó lại giúp tăng hiệu quả lao động và giảm bớt sức lao động.  - Lần lượt các nhóm nêu kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung ( nếu có).  + Nhóm 1( Nông nghiệp): Sử dụng dầu đi-ê-den để chạy máy cày, mấy cấy, máy bơm nước,.. giúp con người đỡ vất vả mà tăng năng suất lao động.  + Nhóm 2 ( công nghiệp): Sử dụng xăng, dầu đi-ê-den để chạy máy xúc, máy ủi,.. giúp tăng năng suất sản xuất, giảm chi phí.  + Nhóm 3( Giáo thông vận tải): Sử dụng các phương tiện giao thông chạy bằng xăng, dầu đi-ê-dem để vận chuyển và tăng hiệu quả kinh tế.  + Nhóm 4( sinh hoạt): Sử dụng bếp ga để nấu ăn, giúp tiết kiệm thời gian và công sức so với nấu bếp than củi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**CHIỀU**

**ANH VĂN**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**CÔNG NGHỆ**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**GDTC**

**++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

***Ngày dạy:Thứ sáu 15/11/2024***

**SÁNG**

**TOÁN**

**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN(T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố phép chia số thập phân

- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số thập phân, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn chiamột số tự nhiên cho một số thập phân với ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Hiểu được cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  - HS đọc bài toán trong tình huống  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Để giải bài toán này ta làm như thế nào?  - Em có nhận xét gì về phép chia phép chia 2,48:1,6  - Để thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?  - GV đặt câu hỏi “Không thực hiện phép chia, kết quả của 2,48:1,6 và (2,48 × 10): (1,6 × 10) có giống nhau hay không?”  - Hướng dẫn hs đặt tính rồi chia  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV nhận xét tuyên dương  b) HS nêu yêu cầu  - GV Yêu cầu hs thực hiện như phép tính trên  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, chốt quy tắc: | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + HS đọc bài toán  + 1,6 lít nước nhào được 2,48 kg bột  + 1 lít nước nhào bao nhiêu kg bột  - Ta thực hiện phép chia 2,48 : 1,6  - Phép chia này số bị chia và số chia đều là số thập phân.  - Ta chuyển phép chia về dạng chia cho số tự nhiên.  - 1 học sinh lên bảng chia trả lời câu hỏi.  2,48 : 1,6 và (2,48 × 10): (1,6 × 10)  Ta có  2,48 : 1,6 = 1,55  (2,48 × 10) : (1,6 × 10) = 24,8:16=1,55  - Kết quả của 2 phép tính trên bằng nhau.    - HS lắng nghe  + HS nêu  - 1 HS thực hiện chia    - Đại diện hs trình bày trước lớp  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhắc lại quy tắc | |
| **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được chia một số thập phân cho một số thập phân  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  48,3 : 3,5 ; 144,55 : 3,5; 3 : 0,25  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện các phép chia trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện các phép chia trong bài tập 1:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 48,30 | 3,5 |  | 144,550 | 3,5 |  | 300 | 0,25 | | 133 | 138 |  | 45 | 4130 |  | 50 | 12 | | 280 |  |  | 105 |  |  | 0 |  | | 0 |  |  | 00 |  |  |  |  |   - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) | | | |
| **Bài 2.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV: Để điền được số thích hợp vào dấu hỏi chấm. các em cần làm gì?  - HS thực hiện phép chia  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp: 15,4 :4. Sau đó viết kết quả vào chỗ dấu hỏi chấm.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  + 4 răng trả hết 15,4 kg kẹo  + 1 răng phải trả bao nhiêu kg kẹo.  + HS thực hiện phép chia 15,4 :4  + Hs chia  Ta có  15,4 : 4 = 3,85 kg. Vậy số cần điền vào chỗ dấu hỏi là 3,85  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **Bài 3:** Mặt sàn một nhà kính trồng ra dạng hình chữ nhật có diện tích 292,8 m2 và chiều rộng bằng 9,6 m. Tính chiều dài của mặt sàn đó?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt*  Diện tích: 292,8 m2  Chiều rộng : 9,6m  Chiaauf dài: ….? m  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | + HS đọc yêu cầu  + Diện tích mặt sàn nhà 292,8 m2  + Chiều rộng 9,6 m  + Chiều dài mặt sàn nhà bao nhiêu m  - 1 HS lên bảng tóm tắt và giải  - Lớp làm bài vào vở  - Chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  Chiều dài của mặt sàn nhà kính là:  292,8 : 9,6 = 30,5 (m)  *Đáp số:* 30,5 m.  - Các nhóm nhận xét bổ sung. | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| Trò chơi: Xì điện  - HS nêu quy tắc  + Chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Chia một số tự nhiên cho một số thập phân  + Chia một sốt thạp phân cho một số thập phân  - Nêu trò chơi, phổ biến luật chơi  - Nhận xét trò chơi  - Tổng kết trò chơi  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Hs nêu  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ANH VĂN**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIN HỌC**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc mở rộng câu chuyện về nhà trường, thầy cô và bạn bè, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các câu chuyện mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các câu chuyện một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra ý thức tự đọc của học sinh qua thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Nhớ ơn thầy cô”  - Nội dung bài hát nói về chủ đề gì?  - Trong bài hát, bạn ngớ về điều gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:  ***Qua bài hát cho chúng ta thầy cô và các bạn luôn là kỉ niệm đáng nhớ nhất vui tươi các em được thầy cô chăm lo, dạy dỗ. Vậy bài học hôm nay các em sẽ đọc thêm một số câu chuyện nói về thầy cô và bạn bè của các em khi còn ở mái trường.*** | - HS Lắng nghe bài hát và cùng trao đổi về nội dung bài hát.  - Các bạn nhỏ nhớ thầy cô và bạn bè.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá: (10p)**  - Mục tiêu:  + Đọc mở rộng câu chuyện về nhà trường, thầy cô và bạn bè, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Đọc câu chuyện về nhà trường, thầy cô, học sinh và viết phiếu đọc theo mẫu**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý.  - Những câu chuyện về về nhà trường, thày cô, học sinh.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ nhớ lại những câu chuyện đã đọc hoặc đọc câu chuyện em đã chuẩn bị trước.  **Bài 2. Viết phiếu đọc sách:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc câu chuyện đã chuẩn bị trước hoặc nhớ lại nội dung câu chuyện đã đọc từ trước.  - HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc. | |
| **3. Luyện tập: (15p)**  - Mục tiêu:  + Rèn luyên kĩ năng ghi nhớ, kĩ năng kể chuyện của học sinh. Trình bày được quan điểm của bản thân về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:  + Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật chính.  Nội dung câu chuyện. Chia sẻ những điều em học được về cách kể chuyện.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và chọn một nôi dung để thực hiện.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng: (5p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao việc cho HS về nhà:  + Kể cho người thân nghe câu chuyện về thầy cô, bạn bè, học sinh.  Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, các sự việc diễn ra trong câu chuyện.  - GV lưu ý HS khi kể ở nhà:  *Kể phải rõ ràng, rành mạch, đúng và đầy đủ các sự việc chính trong câu chuyện.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.  - HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về thầy cô, bạn bè, học sinh.  đã đọc hoặc đã nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**SINH HOẠT LỚP**

**Tiết 3: SHL: GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ NẢY SINH**

**TRONG QUAN HỆ THẦY - TRÒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phản hồi tiết HĐTN trước: HS xác định được các vấn đề thường nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò.

- HS thực hiện giải quyết tình huống, từ đó đề xuất được các nguyên tắc giải quyết vấn đề nảy sinh giữa thầy và trò.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết xây dựng, nuôi dưỡng tình cảm thầy – trò.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS nói ra được những gì mình băn khoăn, hiểu lầm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS chia sẻ được những suy nghĩ, cảm xúc, mong muốn của mình để thầy hoặc trò hiểu nhau hơn..

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và biết ơn thầy, cô giáo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV chuẩn bị những tấm bìa đã viết sẵn vấn đề có thể nảy sinh giữa thầy và trò.

- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS xem một vài clip phóng sự về tình thầy trò.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:*  *Thầy – trò, mối quan hệ vô cùng gần gũi, thân thiết đối với mỗi chúng ta. Để mối quan hệ ấy luôn bền chặt và đáng quý, chúng ta cùng tiếp tục tìm hiểu qua tiết SHL ngày hôm nay.* | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quảkết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS xử lí tình huống để trải nghiệm những gì đã hoặc có thể nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò.  + Sau khi trải nghiệm, HS khái quát được các nguyên tắc để áp dụng giải quyết các vấn đề nảy sinh. Những nguyên tắc này sẽ giúp HS hiểu hơn các vấn đề từng có và đón nhận những vấn đề trong tương lai với tâm thế sẵn sàng, tự tin.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Thực hành giải quyết tình huống nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò**  - GV mời HS làm việc nhóm:  + Đưa ra các vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò với những tình huống cụ thể mình từng gặp hoặc chứng kiến;  - GV mời từng nhóm sắm vai giải quyết tình huống để các nhóm khác góp ý. Từ các cách giải quyết tình huống của mỗi nhóm, GV mời các thành viên trong nhóm (lớp) chia sẻ cảm xúc.  ***Kết luận***: Trong cuộc sống không bao giờ tránh khỏi những vấn đề có thể nảy sinh trong mọi mối quan hệ. Với mối quan hệ thầy trò, chúng ta luôn cần bình tĩnh, cố gắng hiểu nhau để giữ được cảm xúc tích cực.  **Hoạt động 4: Xác định các cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò**  - GV mời các nhóm khái quát những nguyên tắc mình đưa ra khi giải quyết các vấn đề nảy sinh.  VD: LẮNG NGHE – ĐẶT MÌNH VÀO VỊ TRÍ NGƯỜI KHÁC – LUÔN CHIA SẺ, NÓI RA...  - GV viết sẵn một số tình huống lên một mặt tấm bìa. Mỗi nhóm nhận tấm bìa và thảo luận, viết ra mặt sau cách xử lí dựa trên những nguyên tắc đã đưa ra. Xem gợi ý trong SGK.  ***Kết luận: Khi đã xác định nguyên tắc và biết áp dụng nguyên tắc giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò, việc đối mặt với những vấn đề đó trở nên dễ dàng hơn, với tâm thế tích cực hơn.*** | + Mỗi nhóm chọn một tình huống để phân tích. Xem hướng dẫn ở SGK.  - Các nhóm sắm vai giải quyết tình huống.  - Các nhóm khác chia sẻ.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4, đưa ra nguyên tắc của nhóm mình.  - HS thảo luận dựa trên nguyên tắc đã đưa ra.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Cam kết hành động.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đề nghị HS suy nghĩ về những việc làm cụ thể để vun đắp tình thầy trò.  - GV giúp HS nhìn lại kế hoạch tổ chức sự kiện về truyền thống “tôn sư trọng đạo” để tiếp tục thực hiện. | - HS suy nghĩ.  - 1 vài HS nêu lên ấn tượng, suy nghĩ của mình sau chủ đề. |